

Số: 1369/BVĐKCL-CNTT
V/v Mời chào giá (lần 2)

Thị xã Cai Lậy, ngày 13 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Căn cứ Công văn số 1311/BVĐKCL-CNTT ngày 06/6/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy về việc mời chào giá “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”;

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”. Để có đủ cơ sở thực hiện thủ tục mua sắm, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy tiếp tục phát hành Công văn về việc mời chào giá “Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025” (lần 2).

Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên báo giá theo danh mục và biểu mẫu chào giá như sau:

1. Thông tin của đơn vị mời báo giá:

- Đơn vị mời báo giá:
 - + Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cai Lậy. Địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- Thông tin liên hệ của bộ phận chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - + Phòng Công nghệ thông tin. Số điện thoại: 02733 710 072. Email: cailay.bvdkkv@tiengiang.gov.vn
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - + Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy (Phòng Công nghệ thông tin), địa chỉ: Số 398, đường Quốc lộ 1, khu phố 1, Phường 4, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu. Báo giá được để vào phong bì niêm phong và đóng dấu giáp lai.

Ngoài bì thư ghi rõ: “Báo giá thiết bị công nghệ thông tin phục vụ bệnh án điện tử năm 2025”.

+ Thời hạn tiếp nhận báo giá: kể từ ngày thông tin đăng tải thành công trên Cổng thông tin điện tử Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy đến 15:00 ngày 17/6/2025. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày, kể từ ngày báo giá.

2. Nội dung mời báo giá

Danh mục hàng hóa: gồm 12 khoản, chi tiết được đính kèm theo Danh mục hàng hóa.

Lưu ý: Giá đã bao gồm VAT, chi phí giao hàng, lắp đặt và các chi phí liên quan (nếu có).

3. Mẫu báo giá

- Nếu Quý Công ty có cung cấp hàng hóa kể trên, đề nghị gửi báo giá theo mẫu bên dưới đây (đính kèm Mẫu báo giá), để đơn vị tiến hành lập hồ sơ mua sắm theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTT (để đăng tải)
- Lưu: VT, HSMS (Thành).

Q. GIÁM ĐỐC

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo công văn số 1369/BVĐKCL-CNTT ngày 13 tháng 6 năm 2025)

Stt	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật
1	Máy vi tính để bàn	79	Bộ	- Bo mạch chủ: + Chipset Intel $\geq$ H610 Express, socket LGA1700 + Cổng kết nối: ≥ 1 x PCIe x16 slot, ≥ 1 x PCIe x 1 slot, ≥ 1 x D-Sub Port (VGA port), ≥ 1 DVI-D port, ≥ 1 x HDMI port, ≥ 1 x Display port, ≥ 1 x COM port, ≥ 6 x USB, ≥ 1 x RJ45 port, ≥ 1 x Headphone, ≥ 1 x Microphone, ≥ 4 x SATA 6.0 Gb/s ports, ≥ 2 x DDR4 DIMM 3200 MHz. - Bộ xử lý: Intel® Core™ $\geq$ i7 12700 Processor (≥ 2.10 Ghz Max Turbo ≥ 4.80GHz) - Bộ nhớ: ≥ 16 GB DDR4 bus ≥ 3200 MHz - Ổ cứng: SSD ≥ 512GB - Màn hình: ≥ 21.5" LED, độ phân giải: ≥ 1920 x 1080, VGA port, HDMI port (kèm Cable HDMI/VGA, dây nguồn) - Thùng máy và nguồn: mATX với bộ nguồn ≥ 450W - Bàn phím: cổng USB. - Chuột máy vi tính: cổng USB, Optical. - Bảo hành: ≥ 24 tháng
2	Máy tính xách tay (Laptop)	11	Cái	- Bộ xử lý: Intel core $\geq$ i5-1335U (≥ 1.3 GHz, Up to ≥ 4.60GHz) - Bộ nhớ: ≥ 16GB DDR4 ≥ 2666MHz - Ổ cứng: SSD ≥ 512GB - Màn hình: ≥ 15.6 inch - Kết nối: Wifi , Mạng nội bộ (LAN) - Kết nối USB: ≥ 2 cổng USB 2.0 - Kết nối HDMI: ≥ 1 HDMI - Hệ điều hành: Window 10 Pro trở về sau - Bảo hành: ≥ 24 tháng
3	Máy in laser 2 mặt	20	Cái	- Công nghệ: Laser -Tốc độ in 1 mặt: ≥ 40 trang/ phút khổ A4 và ≥ 42 trang/ phút khổ Letter -Tốc độ in 2 mặt: ≥ 33 trang/ phút khổ A4 và ≥ 35 trang/ phút khổ Letter

Stt	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật
				- Khổ giấy tối đa: A4/Letter - In 2 mặt tự động (Duplex). - Độ phân giải: $\geq 600 \times 600$ dpi - Chất lượng in với công nghệ làm mịn ảnh: $\geq 1200 \times 1200$ dpi - In qua mạng nội bộ có dây (LAN) và không dây (WiFi) - Bộ nhớ: ≥ 1GB - Bộ xử lý CPU: ≥ 800 MHz - Khay giấy tự động (khay 1): ≥ 250 tờ. - Khay đa năng (khay 2): ≥ 100 tờ. - Khay giấy ra: ≥ 150 tờ. - Cổng kết nối: Hi-Speed USB ≥ 2.0, Built-in 10/100/1000Base-TX Ethernet (RJ45), WiFi - Bảo hành: ≥ 24 tháng
4	Máy scan	9	Cái	- Công nghệ quét: Quét 2 mặt tự động với chỉ 1 lần quét. - Khay nạp bản gốc tự động ≥ 50 tờ. - Khổ giấy scan tối đa: A4 - Tốc độ quét: ≥ 40 trang/phút hoặc 80 ảnh/phút. - Bộ nhớ: ≥ 256 MB - Độ phân giải: ≥ 600 dpi. - Công suất quét : ≥ 4000 trang/ngày. - Cổng kết nối : USB 3.0 - Hỗ trợ chuẩn file đầu ra: PDF, PDF/A, Encrypted PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, Word, Excel, PowerPoint, Text (.txt), Rich Text (rtf). - Bảo hành: ≥ 12 tháng
5	Thiết bị chuyển mạch	01	Cái	- Số cổng RJ45: ≥ 48 cổng 10/100/1000 Base-T Ethernet Gigabit - Số cổng SFP: ≥ 4 SFP+ 1/10GbE ports - Memory: ≥ 512 MB SDRAM - Flash: ≥ 256 MB flash - Packet buffer: ≥ 1.5 MB - Switching capacity: ≥ 176 Gbps

Stt	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật
				- Gắn được trên giá $\geq 1U$ 19 inch. - Bảo hành: ≥ 36 tháng
6	Thiết bị phát sóng wifi	21	Cái	- Chuẩn wifi: 802.11ax (Wi-Fi 6), hoạt động đồng thời 2 băng tần 2.4 GHz & 5 GHz - Số lượng chuỗi phát sóng (Radio Chains): $\geq 2 \times 2$ - Số luồng truyền nhận tính hiệu (Spatial Streams): ≥ 2; hỗ trợ MU-MIMO - Băng thông vật lý (Physical Data Rate): lên đến ≥ 574 Mbps (2.4 GHz), và lên đến ≥ 1200 Mbps (5 GHz) - ESSIDs: hỗ trợ ≥ 16 kênh/ băng tần (tổng 32 kênh trên 2 băng tần) - Cổng uplink: $\geq 1 \times 10/100/1000/2.5$ GBase-T Ethernet, Auto MDIX, RJ-45, hỗ trợ cấp nguồn qua cáp mạng (PoE) theo tiêu chuẩn 802.3at - Cổng mạng LAN: $\geq 2 \times 10/100/1000$ Base-T Ethernet, Auto MDIX, RJ-45 - Kết nối được vào hệ thống quản lý wifi tập trung hiện có, đang sử dụng tại bệnh viện: ecCLOUD - Bảo hành: ≥ 12 tháng
7	Kiosk	02	Cái / bộ	Kết nối với phần mềm quản lý bệnh viện để tra cứu thông tin, tiếp nhận vào khám bệnh, ..., có tích hợp: - Máy tính điều khiển: Bộ xử lý Intel Core $\geq i5-10400$, RAM $\geq 16GB$; SSD $\geq 240GB$; - Màn hình: kích thước ≥ 19 inch, cảm ứng đa điểm; - Máy in: in nhiệt, giấy cuộn, khổ giấy 80mm, tốc độ in ≥ 150 mm/s, cắt giấy tự động; - Máy quét: quét được CCCD/ thẻ BHYT, giao tiếp qua cổng USB; - Thân kiosk: làm bằng vật liệu thép hoặc kẽm sơn tĩnh điện. - Bảo hành: ≥ 12 tháng
8	Máy in mã vạch	10	Cái	- Công nghệ in: in nhiệt - Độ phân giải: ≥ 300dpi - Khả năng in mã vạch: 1D, 2D; - Tốc độ in: ≥ 5 ips - Bộ nhớ $\geq 64MB$ SDRAM, 128MB FlashROM - Cổng kết nối: USB, Ethernet, Serial - Bảo hành: ≥ 24 tháng
9	Máy đọc	10	Cái	- Công nghệ quét: Array Imager ($\geq 640 \times 480$ pixels)

Stt	Tên hàng hóa	Số lượng	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật
	mã vạch			- Khả năng đọc mã vạch: 1D, 2D, PDF. - Khoảng cách đọc: tối đa 30cm. - Kháng bụi và nước: chuẩn IP42 - Kết nối: USB $\geq$ 2.0 - Có chân đế - Bảo hành: $\geq$12 tháng
10	Thiết bị gọi số (phòng khám)	16	Bộ	- Màn hình: LCD, có giá treo tường, kích thước $\geq$ 21,5 inch. - Cáp VGA: 10 mét; - Bộ chia tín hiệu USB sang VGA; - Dây tín hiệu âm thanh: 10 mét; - Loa: $\geq$ 10W - Bảo hành: màn hình $\geq$24 tháng, loa $\geq$ 12 tháng
11	Bảng chữ ký điện tử đơn sắc	6	Cái	- Màn hình: 4 inch LCD - Công nghệ: điện trở - Hiện thị chữ ký: máy tính bảng chữ ký và PC - Tuổi thọ: Lên đến 1 triệu chữ ký - Độ phân giải màn hình: $\geq$ 320 x 160 px - Hình ảnh chờ: 1 hình ảnh tĩnh - Bề mặt chữ ký: $\geq$ 95 x 47 mm - Kèm theo bút ký - Nguồn: qua cáp USB $\geq$ 2.0 - Bảo hành: $\geq$ 24 tháng
12	Đĩa cứng thiết bị lưu trữ (SAN)	6	Cái	- Part Number: 02PX541 - Dung lượng: $\geq$ 1.92 TB SAS 2.5 Inch Flash Drive - Tương thích với thiết bị lưu trữ (SAN) IBM FlashSystem 5035 SFF (Serial No: 781X7G4) hiện có đang sử dụng tại bệnh viện. - Bảo hành: $\geq$ 12 tháng

MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số 1369/BVĐKCL-CNTT ngày 13 tháng 6 năm 2025)

Tên công ty: ...

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy

BẢNG BÁO GIÁ

Đvt: đồng

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Thông số kỹ thuật	Ký hiệu/ Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Bảo hành	CO, CQ, tờ khai hải quan hoặc các giấy tờ tương đương	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1												
Tổng cộng: khoản					Tổng thành tiền: đồng Bằng chữ: (Giá đã bao gồm VAT, chi phí giao hàng, lắp đặt và các chi phí liên quan)							

Hiệu lực báo giá: 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

Lưu ý: Công ty gửi báo giá điền đầy đủ thông tin các cột (1), (2), (3) nếu có, (4), (5) nếu có, (6), (7), (8), (9) nếu có, (10), (11), (12), (13).

Công ty có thể thay đổi mẫu bảng báo giá, nhưng phải đáp ứng đầy đủ các thông tin yêu cầu. Các trường hợp không đầy đủ thông tin thì báo giá xem như không hợp lệ. Tên thương mại có thể là tên thể hiện trên hóa đơn.

....., ngày tháng năm 2025

Người đại diện hợp pháp
(ký tên, đóng dấu)